

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-PT

Ngày: 26 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Thạch Huy K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Thạch Huy K, sinh năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi thường trú: Số C, Nguyễn Chí T, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Số C N, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K1 và bà Lê Thị Thúy L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút 13/06/2025 Nguyễn Thanh K2 và Thạch Huy K cùng uống cà phê tại Quán C, địa chỉ: phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). Trong lúc uống cà phê K2 rủ K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý đi cùng K3. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì K2 tiếp tục nhắn tin cho K qua messenger để rủ lại lần nữa “chắc đi không”, K trả lời “chắc”.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 14/06/2025 K2 điều khiển xe mô tô Exciter, màu xám đen biển 64B1-814.96 chở K đi từ phường E, thành phố V (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) đến Bến xe phường A, thành phố V (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) đổ xăng, mua thuốc hút. Sau đó, K2 chở K đến đường B, thuộc khóm B, phường C, thành phố V (nay là đường T, khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long) để tìm tài sản trộm cắp. Khoa nhìn thấy các trụ đèn chiếu sáng bị tắt đèn không người trông coi nên quyết định cắt lấy trộm dây cáp của trụ đèn. K2 dừng xe gần trụ đèn chiếu sáng phía trước một phòng tập gym (không rõ tên), K2 tắt máy xe bước xuống kê Khá canh đường để K2 cắt trộm dây cáp ngầm của trụ đèn. K2 lấy cây kim trong túi quần bên phải ra dùng cạy nắp đậy của trụ đèn chiếu sáng thứ nhất, tiếp theo K2 dùng kim cắt 02 đầu của dây cáp, cắt xong Khoa đi qua cây trụ đèn chiếu sáng thứ hai dùng kim mở tấm tole nắp đậy trụ đèn ra và cắt 02 đầu dây cáp. Sau khi cắt xong K2 dùng tay kéo dây cáp ra khỏi trụ đèn chiếu sáng thứ hai, K đứng phía sau cuộn đoạn dây cáp Khoa vừa cắt xong bỏ xuống vỉa hè. K2 và K tiếp tục thực hiện như vậy đến cây trụ đèn thứ ba thì kéo ra đoạn dây cáp ngầm. Sau khi cắt xong K2 điều khiển xe mô tô biển số 64B1-814.96 chở K ngồi phía sau ôm 03 đoạn dây cáp để đem đi bán. Khi K2 và K đến đoạn đường nhựa thuộc khóm B, phường C, thành phố V (nay là khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long) thì bị lực lượng Công an đang tuần tra phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn chở tài sản do trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 14/08/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tài sản 75,8 m dây cáp ngầm (gồm 03 đoạn dây trần cáp ngầm có đặc điểm hình tròn chiều dài lần lượt: 32,5 m, 32,5 m, 10,8 m có đường kính 0,9 cm, tổng khối lượng 11,2 kg) có giá trị là 10.106.641 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-814.96: Kết quả xác minh là của anh Võ Văn V, sinh năm 1973, ngụ ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Anh V cho con là Võ Thanh T1, sinh năm 1999, ngụ số C N, phường T, tỉnh Vĩnh Long quản lý, sử dụng. T1 cho K2 mượn làm phương tiện đi lại từ ngày 08/5/2025 đến ngày 14/06/2025, T1 không biết K2 sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thạch Huy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Huy K 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K2 01 (một) năm 10 (mười tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quyết định về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 bị cáo Thạch Huy K có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo K trình bày giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không oan sai và mức án 06 tháng tù là không nặng nên bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo để ở nhà đi làm phụ gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thạch Huy K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Huy K 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Huy K xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Huy K nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo K tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 14/06/2025, K2 chở bị cáo K đến đường B, khóm B, phường C, thành phố V (nay là đường T, khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long) và dùng kìm cắt 03 đoạn dây cáp của trụ đèn. Theo kết luận định giá tài sản trị giá 03 đoạn dây cáp là 10.106.641 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch Huy K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, có khả năng lao động tạo ra thu nhập cho bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, với bản tính thích hưởng thụ lười lao động bị cáo cố ý thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Mức khung hình phạt truy tố bị cáo có mức án tù từ 06 tháng đến 03 năm, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo không đủ sức răn đe đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, ngoài lời trình bày của bị cáo, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 03 đoạn dây trần cáp ngầm có đặc điểm hình tròn chiều dài lần lượt là 32,5 mét; 32,5 mét và 10,8 mét, tổng khối lượng 11,2 kg, đường kính 0,9cm, phải được trả lại cho bị hại nhưng tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến không có yêu cầu nhận lại do bị hại đã tự khắc phục xong thiệt hại, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước nhưng lại tuyên tịch thu tiêu hủy là không phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sửa lại phần tuyên án về xử lý vật chứng.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo Thạch Huy K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Huy K.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long về xử lý vật chứng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Thạch Huy K 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 đoạn dây trần cáp ngầm có đặc điểm hình tròn chiều dài lần lượt là 32,5mét; 32,5mét và 10,8mét, tổng khối lượng 11,2 kg, đường kính 0,9cm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kim bằng kim loại tay cầm bọc nhựa màu xanh và vàng, trên tay cầm có dòng chữ World Leader LS⁺.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Vĩnh Long).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Huy K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I -TANDTC: 01;
- VKSNDTC (Vụ 7): 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- TAND khu vực 1-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an phường Thanh Đức: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GĐ,KT,TT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung